PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ

**TRƯỜNG MN SỐ 2 MƯỜNG MƯƠN**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| **I** | **Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được** | - Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  - Ngủ 1 giấc buổi trưa.  - Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.  - Thể chất: Mức độ đạt 90 %  - Tình cảm- xã hội: Mức độ đạt 90 %  - Nhận thức: Mức độ đạt 90 %  - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 90 % | - Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.  - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống.  - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)  - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Thể chất : Mức  độ đạt 97 %  - Tình cảm–xã hội: Mức độ đạt 97 %  - Nhận thức: Mức  độ đạt 95 %  - Ngôn ngữ: Mức  độ đạt: 97 %  - Thẩm mỹ: Mức  độ đạt: 95% |
| **II** | **Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện** | - Phát triển thể chất.  - Phát triển nhận thức.  - Phát triển ngôn ngữ.  - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.  **Các nội dung khác:**  **- Nội dung và các chủ điểm giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như:**  **-** Kỹ năng nghe  - Kỹ năng cầm nắm  - Kỹ năng xâu  - Kỹ năng vò  - Kỹ năng quan sát  - Kỹ năng phân biệt kích thước  - Kỹ năng phân biết hình dạng  \* Hưởng ứng các Lễ hội –Các sự kiện phát sinh trong năm. | - Phát triển thể chất.  - Phát triển nhận thức.  - Phát triển ngôn ngữ.  - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.  - Phát triển thẩm mỹ.  **Các nội dung khác:**  **- Nội dung và các chủ đề giáo dục:**  - Trường Mầm non  - Bản thân  - Gia đình  - Nghề nghiệp.  - Thực vật  - Động vật  - Phương tiện giao thông  - Hiện tượng tự nhiên  - Quê hương đất nước  - Trường Tiểu học  - Tết Trung Thu  - Ngày hội yêu thương 20/10  - Ngày 20/11  - Ngày QĐNDVN 22/12  - Mùa xuân  - Ngày 8/3  - Giỗ Tổ Hùng Vương  Kết quả trẻ 5 tuổi đạt các mục tiêu phát triển của năm học trước  - Trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển: 62/62 đat 100%  - Trẻ đạt các mục tiêu 62/62 trẻ đạt 100% |
| **III** | **Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển** | - Biết tránh 1 số vật dụng và nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.  - Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.  - Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)  - Thể chất: Mức độ đạt 90%  - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 90%  - Nhận thức: Mức độ đạt 90%  - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 90% | - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách.  - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tíêt.  - Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.  - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.  - Thể chất: Mức độ đạt 97%  - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 97%  - Nhận thức: Mức độ đạt 95%  - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 97%  - Thẩm mỹ: Mức độ đạt 95% |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.** | - Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,2 – 1,4 m2 cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ.  - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp.  + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.  + Hệ thống đèn, hệ thống quạt.  -Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ.  - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,12 – 0,15 m2 cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, | - Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,2 – 1,4 m2 cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ.  - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp.  + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.  + Hệ thống đèn, hệ thống quạt.  -Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ.  - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,12 – 0,15 m2 cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho bé trai và bé gái. |

*Mường Mươn, ngày 01 tháng 9 năm 2021*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên và đóng dấu)*

***Phạm Thị Hương Diệp***